

Bản án số: 66/2026/HS - ST

Ngày 14/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ M

Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P đưa ra xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến D, sinh ngày 26/04/2006 tại phường Phong Châu, tỉnh P; Nơi thường trú: Tổ 2, khu 13, phường Phong Châu, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị Thu Th; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2025. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định Nguyễn Tiến D là đối tượng ham chơi, đua đòi, thường xuyên tụ tập với những thanh thiếu niên hư trên địa bàn, thường xuyên vắng mặt không chịu sự quản lý của gia đình nếu để bị cáo ở ngoài có khả năng sẽ tiếp tục phạm tội mới, chính quyền địa phương không quản lý được. Do đó ngày 22/12/2025, Nguyễn Tiến D bị Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - C an tỉnh P. (Có mặt).

2. Nguyễn Trung V, sinh ngày 21/10/2006 tại phường A, tỉnh P; Nơi thường trú: Tổ 49, khu dân cư Quang Trung, phường A, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quang Vinh và bà Nguyễn Thị Liên; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2025. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định Nguyễn Trung V là đối tượng ham chơi, đua đòi, thường xuyên tụ tập với những thanh thiếu niên hư trên địa bàn, thường xuyên vắng mặt không chịu sự quản lý của gia đình nếu để bị cáo ở ngoài có khả năng sẽ tiếp tục phạm tội mới, chính quyền địa phương không quản lý được. Do đó ngày 22/12/2025, Nguyễn

Trung V bị Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - C an tỉnh P. (Có mặt)

3. Lê Hồng C, sinh ngày 11/04/2007 tại phường A, tỉnh P; Nơi thường trú: Khu C, phường A, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Hồng Ph và bà Nguyễn Thị Th; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2025. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định Lê Hồng C là đối tượng ham chơi, đua đòi, thường xuyên tụ tập với những thanh thiếu niên hư trên địa bàn, thường xuyên vắng mặt không chịu sự quản lý của gia đình nếu để bị cáo ở ngoài có khả năng sẽ tiếp tục phạm tội mới, chính quyền địa phương không quản lý được. Do đó ngày 22/12/2025, Lê Hồng C bị Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - C an tỉnh P. (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Phúc Th**, sinh năm 2009. Nơi thường trú: Tổ 38, khu 5, phường Vân Phú, tỉnh P, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 50 phút ngày 19/12/2025, tại khu vực đường Hoa Vương gần cổng Trường Tiểu học Chính Nghĩa thuộc khu Minh Hà 2, phường Th, tỉnh P. Tổ C tác C an phường Th, tỉnh P trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện 03 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ C tác yêu cầu kiểm tra, 03 nam thanh niên lần lượt khai nhận họ tên gồm: Đinh Phúc Th, sinh ngày 16/03/2009, HKTT: Tổ 38, khu 5, phường Vân Phú, tỉnh P; Nguyễn Đức Nhân, sinh ngày 22/5/2009, HKTT: Tổ 9, Khu dân cư Nguyễn Trãi, phường A, tỉnh P và Lê Hồng C, sinh năm 2007, HKTT: Khu C, phường A, tỉnh P. Quá trình kiểm tra, Đinh Phúc Th tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong có chứa chất thảo mộc khô, Th khai nhận đây là túi ma túy cần sa của Th mua của Nguyễn Trung V, sinh năm 2006, HKTT: Phường A, tỉnh P, Th vừa nhận túi ma túy cần sa trên từ Nguyễn Đức Nhân (Nhân là bạn của Nguyễn Trung V). Tiếp tục kiểm tra đối với Nguyễn Đức Nhân, Nhân thừa nhận vừa giao túi ma túy cần sa trên cho Th thì bị cơ quan C an phát hiện đồng thời Nguyễn Đức Nhân cũng tự giác lấy từ túi ở tay áo bên trái Nhân đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong có chứa chất thảo mộc khô giao nộp cho cơ quan C an và khai nhận đây là túi ma túy cần sa mà Nguyễn Trung V nhờ Nhân cầm về cho V. Kiểm tra đối với Lê Hồng C, C khai nhận vừa chở Nhân đến gặp Đinh Phúc Th, mục đích để Nhân đưa túi ma túy cần sa bán cho Th. Khi Nhân vừa đưa túi ma túy cần sa cho Th thì bị cơ quan C an phát hiện.

Tại chỗ, Cơ quan C an đã lập biên bản sự việc và thu giữ 01 túi ma túy cần sa của Th; 01 túi ma túy cần sa của Nhân. Ngoài ra còn tạm giữ của Lê Hồng C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A14 màu tím, điện thoại đã qua sử dụng

số IMEI 1: 357368583606546, số IMEI 2: 3547976836066542 gắn thẻ sim có số thuê bao 0962418654 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu xám - đỏ đã qua sử dụng Biển kiểm soát (BKS): 19AA-342.54 (xe không có gương chiếu hậu); tạm giữ của Nguyễn Đức Nhân 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12 màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI1: 3548903802755863, số IMEI2: 356995620275868 gắn thẻ sim số thuê bao 0377496411.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Phúc Th, Lê Hồng C và Nguyễn Đức Nhân khai nhận nguồn gốc số ma túy cần sa bị thu giữ và diễn biến hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy cần sa nên khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 18/12/2025, Th đi bộ một mình ra quán NET TITAN ở khu vực dốc V Lâm (gần Trường Đại học C Nghiệp V Trì) thuộc phường Th, tỉnh P. Th sử dụng máy tính để đăng nhập vào tài khoản FACEBOOK của Th mang tên “Phúc Th” rồi sử dụng ứng dụng MESSENGER của Th nhắn tin tới tài khoản FACEBOOK của bạn quen từ trước mang tên “Nguyễn Trung V” của Nguyễn Trung V để hỏi mua ma túy cần sa của V, sau khi trao đổi V đồng ý bán 01 túi ma túy cần sa cho Th với giá 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*), đồng thời V gửi cho Th hình ảnh có kèm mã QR CODE là tài khoản ngân hàng của V mở tại Ngân hàng TMCP C thương V Nam (VIETINBANK) có số 104667897890 mang tên Nguyễn Trung V và bảo Th chuyển khoản số tiền 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) vào tài khoản trên. Th đồng ý nhưng do Th không có tài khoản ngân hàng nên Th đi bộ đến quán kinh doanh tạp hóa gần Trường Đại học C nghiệp V Trì nhờ bà Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm 1969, HKTT: Tổ 44, phố Tiên Phú, phường Th, tỉnh P chuyển khoản số tiền 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) vào tài khoản nêu trên của Nguyễn Trung V. Sau khi nhận được tiền mua ma túy cần sa do Th chuyển, do V không có sẵn ma túy cần sa để bán cho Th nên V hẹn với Th sẽ giao ma túy cần sa vào ngày hôm sau là ngày 19/12/2025.

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 19/12/2025, Nguyễn Trung V nhắn tin qua ứng dụng MESSENGER cho Th để thông báo V đã có ma túy cần sa và sẽ mang ma túy cần sa xuống khu vực gần Trung tâm thương mại VINCOM thuộc phường Th, tỉnh P để giao cho Th. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày Th nhận được tin nhắn từ tài khoản FACEBOOK “C Lê” của bạn quen từ trước là Lê Hồng C (C, Th và V đều quen biết nhau). C nhắn tin hẹn Th ra khu vực gần cổng Trường Tiểu học Chính Nghĩa để giao ma túy cần sa cho Th. Sau đó, Th đi bộ đến chỗ hẹn, tại đây Th gặp C cùng bạn của C là Nguyễn Đức Nhân, Nhân đưa cho Th 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viên màu đỏ bên trong có chứa thảo mộc khô và nói đây là ma túy cần sa của Nguyễn Trung V nhờ Nhân đưa cho Th. Khi Th vừa cầm túi ma túy cần sa do Nhân đưa thì bị Tổ C tác C an phường Th kiểm tra, phát hiện như đã nêu ở trên.

Căn cứ lời khai của Th, Nhân và C, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Trung V để làm việc. Tại cơ quan điều tra, V khai nhận về nguồn gốc số ma túy cần sa bán cho Đinh Phúc Th cùng diễn biến hành vi phạm tội của mình và Lê Hồng C, Nguyễn Đức Nhân cụ thể như sau: Ngày 18/12/2025, khi V đang ở nhà tại tổ 49, phố Quang Trung, phường A, tỉnh P, V nhận được tin nhắn từ tài khoản

FACEBOOK của Đinh Phúc Th mang tên “Phúc Th” nhắn tin qua ứng dụng MESSENGER đến tài khoản của Nguyễn Trung V để hỏi mua ma túy cần sa. V đồng ý bán ma túy cần sa cho Th và thỏa thuận giá bán 01 túi ma túy cần sa là 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*), V gửi cho Th mã QR CODE số tài khoản 104667897890 mở tại Ngân hàng TMCP C thương V Nam (VIETINBANK) mang tên Nguyễn Trung V. Đến khoảng 20 giờ ngày 18/12/2025, V nhận được số tiền 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) của Th chuyển khoản từ số tài khoản 8889991969 mở tại ngân hàng TMCP Quân Đội (MB BANK), V không nhớ tên chủ tài khoản. Do chưa mua được ma túy cần sa nên V hẹn Th đến ngày 19/12/2025 sẽ giao ma túy cần sa cho Th.

Đến khoảng 19 giờ 10 phút ngày 19/12/2025, V đang chơi điện tử tại quán INTERNET KING GAME thuộc phường A, tỉnh P cùng với bạn là Nguyễn Đức Nhân. Lúc này, V vẫn chưa mua được ma túy cần sa để bán cho Đinh Phúc Th nên V có hỏi Nhân xem Nhân có quen biết ai có ma túy cần sa bán để mình đi mua rồi bán lại cho Th. Nhân đồng ý và sử dụng ứng dụng MESSENGER mang tên “Nguyễn Đức Nhân” của Nhân nhắn tin đến tài khoản MESSENGER mang tên “Nguyễn Tiến D” của Nguyễn Tiến D (D là bạn quan biết từ trước của Nhân) để hỏi mua ma túy cần sa và xin số điện thoại của D để chuyển cho V để V trực tiếp liên hệ, trao đổi với D. Khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi có được số điện thoại của D, V dùng điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12 gắn thẻ sim có số thuê bao 0377496411 của V gọi đến số thuê bao 0865935526 của D hỏi mua của D 02 túi ma túy cần sa. D đồng ý bán cho V 02 túi ma túy cần sa với giá 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) và hẹn V ra khu vực Cầu 35 thuộc phường P, tỉnh P để giao dịch mua bán ma túy. Do đang mải chơi điện tử nên Nguyễn Trung V đưa cho Nhân số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) và bảo Nhân đi lấy ma túy cần sa cho V nhưng do Nhân không có phương tiện để đi nên V nhắn tin rủ Lê Hồng C ra quán INTERNET KING GAME với mục đích nhờ C đưa Nhân đi. Một lúc sau, C điều khiển xe máy nhãn hiệu AirBlade màu xám- đỏ đã qua sử dụng BKS: 19AA-342.54 đến, tại đây V bảo C chở Nhân đến khu vực Cầu 35 thuộc phường P, tỉnh P gặp Nguyễn Tiến D để mua 02 túi ma túy cần sa rồi mang xuống khu vực gần Trung tâm thương mại VINCOM thuộc phường Th, tỉnh P để bán cho Đinh Phúc Th 01 túi ma túy cần sa còn 01 túi ma túy cần sa mang về cho V để nếu có ai hỏi mua V sẽ bán lấy tiền để V, Nhân, C cùng tiêu xài, chơi điện tử. C và Nhân đồng ý đi bán ma túy cần sa, trước khi đi V đưa cho Nhân chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12 gắn thẻ sim có số thuê bao 0377496411 của V để tiện liên hệ giao dịch mua bán ma túy cần sa với D và Th. Sau khi C và Nhân đi mua ma túy cần sa, V đi một mình đến quán BI-A GOLD BILLIARD tại số 266, đường Hùng Vương, phường P, tỉnh P chơi BI-A. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày Nhân và C đi đến khu vực Cầu 35 thuộc phường P, tỉnh P thì gặp Nguyễn Tiến D. Tại đây, Nhân đưa cho D số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), D cầm tiền rồi đưa lại cho Nhân 02 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong có chứa thảo mộc khô là 02 túi ma túy cần sa mà V nhờ Nhân và C đi lấy. Nhân cất 02 túi ma túy cần sa vừa mua được vào túi áo khoác bên cánh tay trái Nhân đang mặc rồi C tiếp tục chở Nhân đi đến địa điểm đã hẹn trước để giao ma túy cho Đinh Phúc Th. Do bản thân C cũng quen biết Th nên C sử dụng tài khoản MESSENGER tên “C Lê” của C nhắn tin đến

tài khoản MESSENGER tên “Phúc Th” của Th để nhắn Th ra khu vực Trường Tiểu học Chính Nghĩa nơi C và Nhân đang đứng đợi sẵn để bán ma túy. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Th đến điểm hẹn gặp C và Nhân, khi Nhân vừa đưa bán cho Th 01 túi ma túy cần sa thì bị Tổ C tác C an phường Th kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Đinh Phúc Th và Nguyễn Trung V, ngày 20/12/2025 cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Tiến D để làm việc, tại cơ quan điều tra D đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cần sa ngày 19/12/2025 cho Nguyễn Trung V như nội dung V, Nhân và C đã khai. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa D, V, Nhân, C và Th, quá trình đối chất cả 05 người đều khai nhận thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 21/12/2025, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến D tại tổ 2, khu 13, phường Phong Châu, tỉnh P. Quá trình khám xét không thu giữ được gì.

Về nguồn gốc 02 túi ma túy cần sa D đã bán cho V vào ngày 19/12/2025, D khai nhận: D mua của một người đàn ông không quen biết trên mạng xã hội Facebook khoảng 01 tháng trước (D không quen biết và không nhớ tài khoản của người này vì D đã xóa tài khoản Facebook ngay sau khi mua ma túy) với giá 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). D đã bán cho V 02 túi ma túy cần sa nêu trên với giá 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*), D được hưởng lợi 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền bán ma túy D đã chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra tạm giữ của D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu vàng, đã qua sử dụng, số máy MQ083VN/A, số seri J7H7GRW4CK gắn thẻ sim có số thuê bao 0865935526, D khai nhận đây là điện thoại của D sử dụng hàng ngày và sử dụng để giao dịch mua bán ma túy với Nguyễn Trung V.

Để phục vụ yêu cầu điều tra làm rõ vụ án, C an phường Th tiến hành kiểm tra nhanh ma túy bằng que test nước tiểu đối với Nguyễn Trung V, Nguyễn Tiến D, Lê Hồng C, Nguyễn Đức Nhân và Đinh Phúc Th. Kết quả: V, D, C, Nhân và Th đều âm tính với các chất ma túy loại MDMA, MORPHINE, METHAMPHETAMINE, KETAMINE.

Ngày 21/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 02 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm viền màu đỏ bên trong đều chứa thảo mộc khô là vật chứng thu giữ của Đinh Phúc Th và Nguyễn Đức Nhân đồng thời trưng cầu các mẫu nước tiểu thu giữ của các đối tượng liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 9681/KL-KTHS ngày 22/12/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ C an kết luận:

“ *Các mẫu thảo mộc khô thu giữ của Đinh Phúc Th và Nguyễn Đức Nhân gửi giám định là ma túy, loại Cần sa. Khối lượng các mẫu vật lần lượt là 1,481 gam và 1,521 gam.*

Đều tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA và MDMB-INACA trong mẫu nước tiểu của Lê Hồng C ký hiệu số 01 và của Nguyễn Đức Nhân ký hiệu số 02.

Không tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Trung V ký hiệu số 03, của Đinh Phúc Th ký hiệu số 04 và của Nguyễn Tiến D số 05.

** MDMA-PINACA là chất ma túy STT: 18, Danh mục I-IB, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ”.*

Hoàn lại đối tượng giám định của Đinh Phúc Th là 1,027 gam thảo mộc khô là mẫu vật còn lại sau giám định và của Nguyễn Đức Nhân là 1,115 gam thảo mộc khô là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra Lê Hồng C khai nhận bản thân C có sử dụng trái phép chất ma túy, lần gần nhất C sử dụng trái phép ma túy TOBACO vào ngày 18/12/2025 cụ thể: Ngày 18/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy TOBACO nên C một mình ra khu vực Ga P tìm mua ma túy. Tại đây, C gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy TOBACO với giá 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy TOBACO, C mang về nhà và sử dụng một mình hết số ma túy nêu trên bằng hình thức đốt, hút vào cơ thể qua đường hô hấp.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác minh xác định Lê Hồng C không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 do vậy Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến C an phường Th để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 1 Điều 30, Nghị định 282 ngày 30/10/2025 của Chính Phủ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Đối với Đinh Phúc Th, là người mua ma túy của Nguyễn Trung V, Th có hành vi tàng trữ trái phép ma túy cần sa với khối lượng là 1,481 gam ma túy cần sa mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng khối lượng ma túy cần sa Th tàng trữ chưa đủ định lượng để bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Th chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này, chưa bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 và 256a của Bộ luật này, chưa được xóa án tích nên hành vi của Th không cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên Cơ quan cơ quan điều tra chuyển C an phường Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 2 Điều 30, Nghị định 282 ngày 30/10/2025 của Chính Phủ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.750.000đ (*Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với Nguyễn Đức Nhân, do mối quan hệ quen biết với Nguyễn Trung V, Nhân đã đi mua ma túy cần sa rồi mang bán cho Đinh Phúc Th giúp V nên Nhân đồng phạm với V cùng C về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định: Nhân sinh ngày 22/05/2009 tính đến thời điểm Nhân thực hiện hành vi phạm tội Nhân 16 tuổi 06 tháng 27 ngày là người chưa thành niên. Căn cứ khoản 1 Điều 143 Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định trong trường hợp vụ án hình sự có bị can là người chưa thành niên thì cơ quan điều tra tách vụ án hình sự để giải quyết vụ án độc lập đối với bị can là người thành niên. Do đó ngày 17/03/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra - C an tỉnh P đã ra Quyết định tách vụ án

hình sự đối với vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức Nhân để điều tra, xử lý độc lập theo quy định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cần sa cho Nguyễn Tiến D thông qua mạng xã hội FACEBOOK; người đàn ông bán ma túy TOBACO ngày 18/12/2025 cho Lê Hồng C và người đàn ông bán ma túy TOBACO ngày 17/12/2025 cho Nguyễn Đức Nhân. Do D, C và Nhân đều không quen biết những người này, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này, ngoài lời khai của D, C và Nhân không có tài liệu nào khác, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm 1969, HKTT: Tổ 44, phố Tiên Phú, phường Th, tỉnh P là người mà Đinh Phúc Th nhờ chuyển khoản số tiền 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) tiền mua ma túy cho V để mua ma túy cần sa. Khi nhờ chuyển tiền, Th không nói cho bà Liên biết việc Th nhờ bà Liên chuyển tiền để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên các bị cáo Nguyễn Tiến D và Nguyễn Trung V mua ma túy cần sa với mục đích để bán lại kiếm lời lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Lê Hồng C đã giúp sức tích cực cho Nguyễn Trung V trong việc mua bán ma túy cần sa để hưởng lợi cá nhân từ hứa hẹn của V về việc cùng tiêu xài từ tiền bán ma túy kiếm được. Bản thân các bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm sống, không có C việc ổn định, ham chơi mặc dù nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi nên các đối tượng đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cơ quan C an phát hiện.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ gồm:

- 01 bì giấy niêm phong dán kín mặt trước có ghi Bộ C an, Viện khoa học hình sự số: 9681/KL-KTHS (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám - đỏ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, BKS: 19AA-342.54 số khung: RLHJK1402SZ713043, số máy: JK14E0565802 tạm giữ của Lê Hồng C dùng để đi lại hàng ngày và chở Nhân đi mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A14 màu tím đã qua sử dụng, số seri: R58W60R997H, số imei 1: 357368583606546, số imei 2: 357497683606542, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0962418654 tạm giữ của Lê Hồng C là điện thoại của C sử dụng hàng ngày và sử dụng để giao dịch mua bán ma túy.

- 01 điện thoại Samsung galaxy A12 màu đen đã qua sử dụng, số seri R58R44M4RRR; Số imei 1: 354890380275863 ; số imei 2: 356995620275868 gắn thẻ sim có số thuê bao 0377496411 tạm giữ của Nguyễn Trung V, đây là điện thoại của V dùng để sử dụng liên lạc hàng ngày đồng thời ngày 19/12/2025 V có đưa cho Nhân mượn chiếc điện thoại này để liên hệ mua bán ma túy.

- 01 điện thoại Iphone 14 pro màu vàng đã qua sử dụng, số máy: MQ083VN/A; Số seri: J7H7GRW4CK; gắn thẻ sim có số thuê bao: 0865935526 thu giữ của Nguyễn Tiến D là điện thoại của D sử dụng hàng ngày và sử dụng để giao dịch mua bán ma túy.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định các bị cáo đều không có việc làm ổn định, ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân thiết yếu và tài sản là những chiếc điện thoại di động bị thu giữ thì các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

*** Cáo trạng số:** 08/CT-VKS-KV1 ngày 08/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Trung V, Lê Hồng C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Trung V, Lê Hồng C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 39 (*Ba mươi chín*) tháng tù đến 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/12/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trung V. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V từ 39 (*Ba mươi chín*) tháng tù đến 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/12/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Lê Hồng C. Xử phạt bị cáo Lê Hồng C từ 37 (*Ba mươi bảy*) tháng tù đến 40 (*Bốn mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/12/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong dán kín mặt trước có ghi Bộ C an, Viện khoa học hình sự số: 9681/KL-KTHS (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

+ Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám - đỏ, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, BKS: 19AA-342.54 số khung: RLHJK1402SZ713043, số máy: JK14E0565802 của Lê Hồng C dùng để chở Nhân đi mua bán ma túy.

+ Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A14 màu tím đã qua sử dụng, số seri : R58W60R997H, số imei 1: 357368583606546, số imei 2: 357497683606542 của Lê Hồng C sử dụng để giao dịch mua bán ma túy.

+ Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung galaxy A12 màu đen đã qua sử dụng, số seri R58R44M4RRR; Số imei 1: 354890380275863 ; số

imei 2: 356995620275868 của Nguyễn Trung V, ngày 19/12/2025 V đưa cho Nhân mượn để liên hệ mua bán ma túy.

+ Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 14 pro màu vàng đã qua sử dụng, số máy: MQ083VN/A; Số seri: J7H7GRW4CK của Nguyễn Tiến D sử dụng để giao dịch mua bán ma túy.

+ Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Tiến D là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Trung V là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Trung V, Lê Hồng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của C an phường Th, tỉnh P, Cơ quan cảnh sát điều tra - C an tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Đinh Phúc Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy anh Th đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của anh Th không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 19/12/2025, tại khu vực Cầu 35 thuộc phường P, tỉnh P, Nguyễn Tiến D đã có hành vi bán trái phép tổng khối lượng 3,002 gam ma túy cần sa cho Nguyễn Trung V với giá 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) để hưởng lợi bất chính số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Nguyễn Trung V không trực tiếp gặp D để mua ma túy cần sa mà đưa tiền cho Nguyễn Đức Nhân và Lê Hồng C gặp D để mua ma túy cần sa rồi mang đi bán cho Đinh Phúc Th với giá 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*), V thu lợi bất chính số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy cần sa của D. C điều khiển xe mô tô chở Nhân đến khu vực gần Công trường Tiểu học Chính Nghĩa thuộc khu Minh Hà 2, phường Th, tỉnh P để bán ma túy cần

sa cho Đinh Phúc Th thì bị Tổ C tác C an phường Th, tỉnh P phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Như vậy, Nguyễn Tiến D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 với tổng khối lượng là 3,002 gam ma túy cần sa đã bán cho Nguyễn Trung V; Nguyễn Trung V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 với tổng khối lượng 3,002 gam ma túy cần sa (gồm 1,481 gam ma túy cần sa đã bán cho Đinh Phúc Th và 1,521 gam ma túy cần sa tàng trữ nhằm mục đích để bán); Lê Hồng C đồng phạm với Nguyễn Trung V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 với tổng khối lượng ma túy C cùng Nguyễn Đức Nhân đi mua của Nguyễn Tiến D để bán cho Đinh Phúc Th và tàng trữ nhằm mục đích để bán là 3,002 gam ma túy cần sa.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận trung cầu giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Trung V, Nguyễn Tiến D, Lê Hồng C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm...”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Vụ án có tính chất đồng phạm mang tính giản đơn, ngoài hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D là độc lập, bị cáo Nguyễn Trung V sau khi trao đổi mua được ma túy cần sa của D, V đã tích cực, chủ động sắp xếp bị cáo C dùng phương tiện cá nhân đưa Nhân đi mua bán ma túy, bản thân V đưa tiền cho Nhân đi mua ma túy và cho Nhân mượn điện thoại để liên hệ mua bán ma túy. Bị cáo Lê Hồng C có vai trò giúp sức tích cực, dùng phương tiện của mình để hỗ trợ cùng V, Nhân mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều là người có năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên cần phải được xử lý thật nghiêm minh và buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có ông nội là ông Nguyễn Thế Thắng được Chủ tịch nước tặng thưởng các Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tuy nhiên, các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động, học tập để trở thành người C dân tốt mà bản thân lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật là mua bán trái phép chất ma túy. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo đều là lao động tự do, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp

[6]. Về vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:

- Đối với 1,027 gam thảo mộc khô là mẫu vật còn lại sau giám định của Đinh Phúc Th và 1,115 gam thảo mộc khô là mẫu vật còn lại sau giám định của Nguyễn Đức Nhân được đựng trong 01 (một) bì giấy niêm phong dán kín mặt trước có ghi Bộ C an, Viện khoa học hình sự số: 9681/KL-KTHS; Kính gửi: Cơ quan CSĐT C an tỉnh P (Mẫu hoàn lại sau giám định). Mặt sau bì có 03 hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự và chữ ký của các thành phần tham gia là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 19AA-342.54 nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám - đỏ cũ, đã qua sử dụng, số máy: JK14E0565802; số khung: RLHJK1402SZ713043 xe không có gương chiếu hậu của Lê Hồng C dùng để đi lại hàng ngày và chở Nhân đi mua bán ma túy, xác định đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A14 màu tím cũ đã qua sử dụng; Số Seri: R58W60R997H, số Imei 1: 357368583606546, số Imei 2: 357497683606542 của Lê Hồng C là điện thoại của C sử dụng hàng ngày và sử dụng để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại SamSung Galaxy A12 màu đen cũ đã qua sử dụng, điện thoại mặt trước bị nứt vỡ; Số Seri: R58R44M4RRR; Số Imei 1: 354890380275863 ; số Imei 2: 356995620275868 tạm giữ của Nguyễn Trung V, đây là điện thoại của V dùng để sử dụng liên lạc hàng ngày đồng thời ngày 19/12/2025 V có đưa cho Nhân mượn chiếc điện thoại này để liên hệ mua bán ma túy nên cần tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 14 pro màu vàng cũ đã qua sử dụng, số máy: MQ083VN/A; Số Seri: J7H7GRW4CK của Nguyễn Tiến D là điện thoại của D sử

dụng hàng ngày và sử dụng để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với các sim có số thuê bao: 0962418654; 0377496411; 0865935526 do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) Nguyễn Tiến D bán ma túy cho Nguyễn Trung V là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) Nguyễn Trung V bán ma túy cho Đinh Phú Th là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7]. Các nội dung khác:

- Đối với hành vi tàng trữ trái phép ma túy cần sa của Đinh Phúc Th, do khối lượng ma túy Th tàng trữ không đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên C an phường Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Hồng C vào ngày 18/12/2025, qua xác minh hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên C an phường Th ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Đức Nhân, do Nhân là người chưa thành niên nên theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên thì toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của Nhân đã được Cơ quan điều tra tách để xử lý độc lập là đúng quy định.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cần sa cho Nguyễn Tiến D thông qua mạng xã hội FACEBOOK; những người đàn ông bán ma túy TOBACO cho Lê Hồng C và Nguyễn Đức Nhân. Do D, C và Nhân đều không quen biết những người này, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý là phù hợp.

- Đối với bà Nguyễn Thị Kim Liên, sinh năm 1969, HKTT: Tổ 44, phố Tiên Phú, phường Th, tỉnh P là người chuyển tiền hộ Đinh Phúc Thái, Th không nói cho bà Liên biết mục đích chuyển tiền để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trung V và bị cáo Lê Hồng C.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Trung V, Lê Hồng C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 39 (*Ba mươi chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung V 39 (*Ba mươi chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Lê Hồng C 37 (*Ba mươi bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/12/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Trung V, Lê Hồng C.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 1,027 gam thảo mộc khô là mẫu vật còn lại sau giám định của Đinh Phúc Th và 1,115 gam thảo mộc khô là mẫu vật còn lại sau giám định của Nguyễn Đức Nhân được đựng trong 01 (một) bì giấy niêm phong dán kín mặt trước có ghi Bộ C an, Viện khoa học hình sự số: 9681/KL-KTHS; Kính gửi: Cơ quan CSĐT C an tỉnh P (Mẫu hoàn lại sau giám định). Mặt sau bì có 03 hình dấu tròn màu đỏ của Viện khoa học hình sự và chữ ký của các thành phần tham gia và các sim có số thuê bao: 0962418654; 0377496411; 08659355.

- Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 19AA-342.54 nhãn hiệu Honda AirBlade, màu xám - đỏ cũ, đã qua sử dụng, số máy: JK14E0565802; số khung: RLHJK1402SZ713043 xe không có gương chiếu hậu của Lê Hồng C và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A14 màu tím cũ đã qua sử dụng; Số Seri: R58W60R997H, số Imei 1: 357368583606546, số Imei 2: 357497683606542 của Lê Hồng C.

- Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại SamSung Galaxy A12 màu đen cũ đã qua sử dụng, điện thoại mặt trước bị nứt vỡ; Số Seri: R58R44M4RRR; Số Imei 1: 354890380275863 ; số Imei 2: 356995620275868 của Nguyễn Trung V.

- Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại Iphone 14 pro màu vàng cũ đã qua sử dụng, số máy: MQ083VN/A; Số Seri: J7H7GRW4CK của Nguyễn Tiến D.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - C an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - P).

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Tiến D là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000đ (*Một triệu, hai trăm nghìn đồng*) của Nguyễn Trung V là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Trung V, Lê Hồng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 1 - P;
- Trại tạm giam số 1 - C an tỉnh P;
- Phòng hồ sơ hình sự - C an tỉnh P;
- THAHS - C an tỉnh P;
- THADS tỉnh P;
- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H